

Ngày 31/12/2025	40,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-4.8%	1.8%

2025	
ROE	27.8%
	+/- YoY ▲ 18.1%

Q4/25	
DT thuần	109
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 72.0 ▼ 39.5%
	YoY ▼ 36.0 ▼ 24.5%

2025	
DT thuần	621
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 71.0 ▲ 12.9%

Q4/25	
LN gộp	21.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 21.6 ▼ 50.4%
	YoY ▲ 5.20 ▲ 32.2%

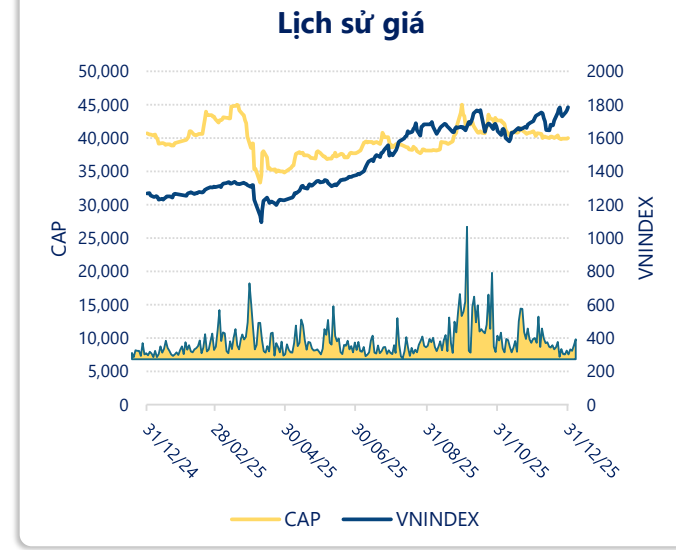
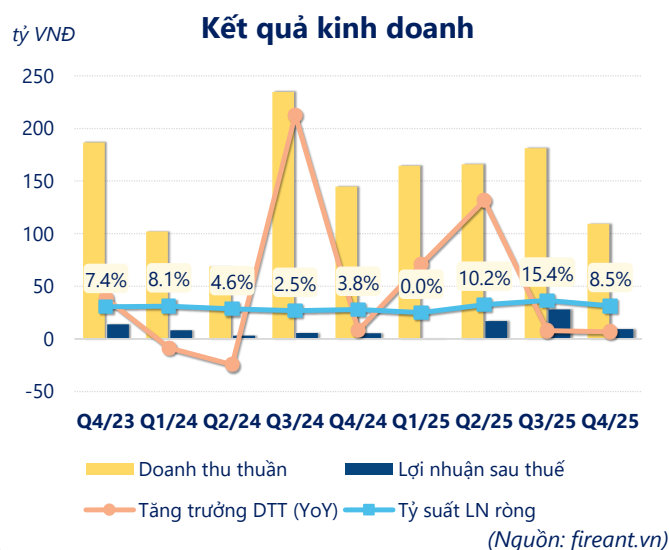
2025	
LN gộp	112
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 34.6 ▲ 45.1%

Q4/25	
LN thuần	11.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 23.0 ▼ 66.5%
	YoY ▲ 4.71 ▲ 68.4%

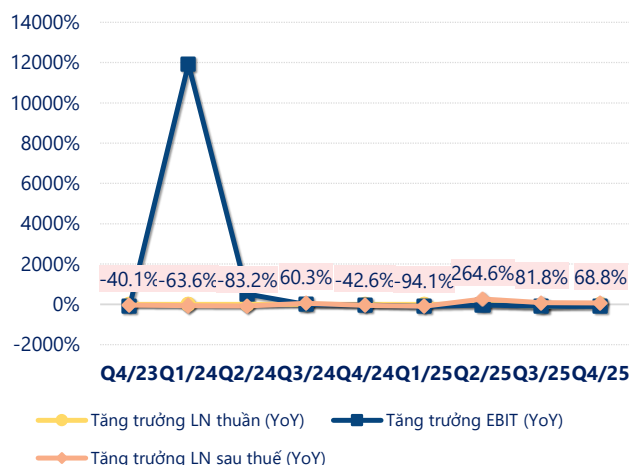
2025	
LN thuần	67.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 35.1 ▲ 109%

Q4/25	
LN sau thuế	9.28
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 18.7 ▼ 66.9%
	YoY ▲ 3.77 ▲ 68.4%

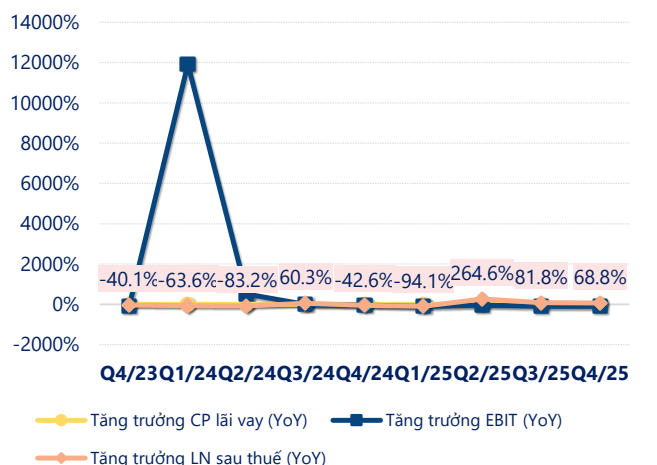
2025	
LN sau thuế	54.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.5 ▲ 139%



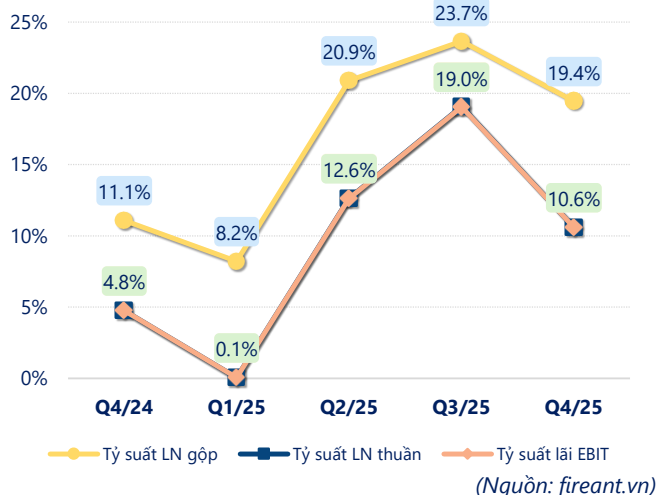
Tăng trưởng lợi nhuận



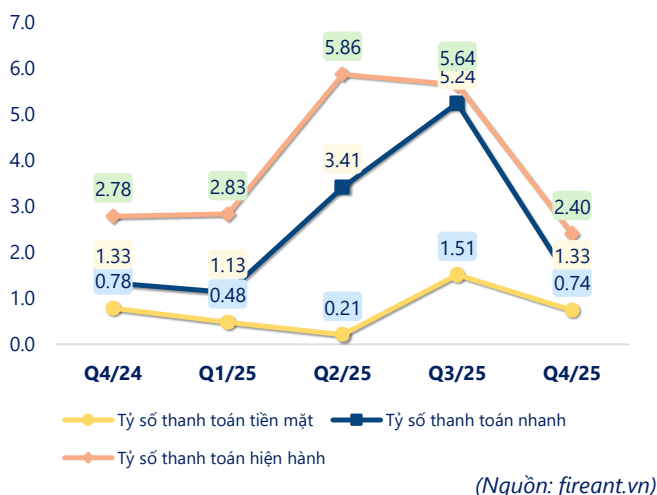
Tăng trưởng chi phí



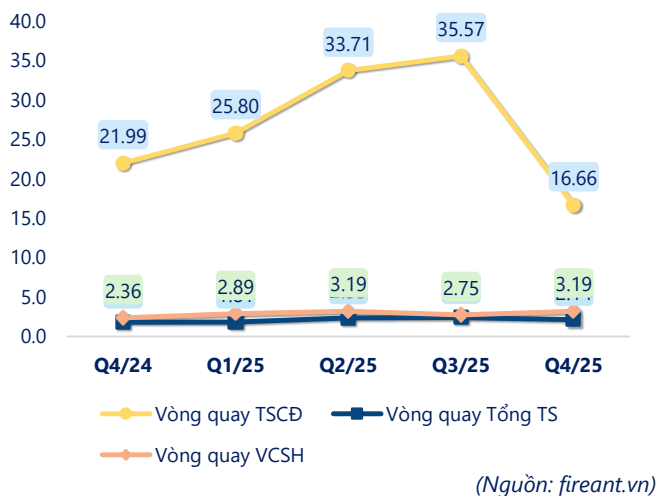
Tỷ suất lợi nhuận



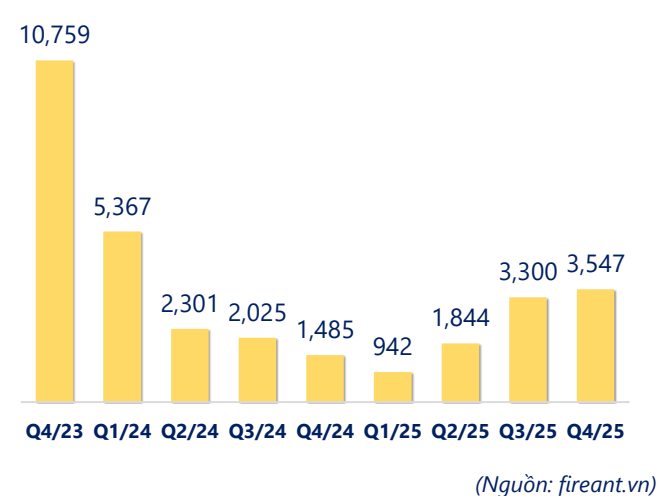
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	109	145	-24.5%	621	550	12.9%
Giá vốn hàng bán	88.2	129	-31.6%	509	473	7.7%
Lợi nhuận gộp	21.3	16.1	32.2%	112	77.4	45.1%
Doanh thu HĐTC	1.67	3.80	-56.1%	8.33	5.80	43.5%
Chi phí TC	0.10	0.07	41.1%	0.56	3.51	-84.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	1.43	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.51	6.71	-32.9%	28.3	25.0	13.2%
Chi phí QLDN	6.76	6.20	9.0%	24.6	22.6	9.0%
LN thuần từ HĐKD	11.6	6.89	68.4%	67.3	32.2	109%
Lợi nhuận khác	0	0.00		-0.09	-1.63	94.2%
LN trước thuế	11.6	6.88	68.6%	67.2	30.5	120%
Lợi nhuận sau thuế	9.28	5.51	68.4%	54.2	22.7	139%
LNST của CĐ cty mẹ	9.28	5.51	68.4%	54.2	22.7	139%

(Nguồn: fireant.vn)

